

Số: 30 /BC-UBND

Hung Yên, ngày 05 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm (2010-2012) đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2013-2015

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; Công văn số 90/BNV-ĐT ngày 10/01/2013 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo sơ kết 03 năm (2010-2012) đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg và xây dựng kế hoạch 2013-2015; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG 03 NĂM 2010 - 2012

Nhận thức rõ đây là một Đề án có quy mô lớn cả về phạm vi đối tượng điều chỉnh, kinh phí và thời gian thực hiện, tác động đến phần lớn lao động nông thôn trong độ tuổi lao động và cán bộ chuyên trách đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, chính quyền, công chức chuyên môn xã và nguồn cán bộ, công chức bổ sung thay thế cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, UBND tỉnh Hưng Yên đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các Sở, Ngành có liên quan tổ chức thực hiện để triển khai có hiệu quả Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn của tỉnh.

1. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã:

Tính đến hết năm 2012, toàn tỉnh đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 2572 người thuộc 09 chức danh cán bộ, công chức xã theo tinh thần của Quyết định số 1956/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Cán bộ, chuyên trách Đảng, đoàn thể: 945 người, trong đó:
 - + Bí thư Đảng ủy: 161 người;
 - + Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 161 người;
 - + Chủ tịch Hội Nông dân: 161 người;
 - + Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh: 161 người;
- + Cán bộ Đoàn thanh niên: 140 người;
- + Cán bộ Hội phụ nữ: 161 người.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND: 153 người;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND: 150 người;
- Trưởng Công an: 161 người;
- Công chức Văn phòng - Thống kê: 311 người;
- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 161 người;
- Công chức Địa chính: 142 người;
- Công chức Tài chính - Kế toán: 110 người;
- Công chức Văn hóa - Xã hội: 281 người;
- Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã: 158 người.

(Có Phụ lục 1 kèm theo)

Năm 2012, thực hiện Công văn số 2684/BNV-ĐT ngày 26/7/2012 về việc cử giảng viên tham dự lớp tập huấn thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, tỉnh đã cử 20 cán bộ, công chức, viên chức tham dự lớp tập huấn bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

2. Đánh giá chung:

a, Ưu điểm:

- Các cấp từ tỉnh đến huyện, xã nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của Đề án, theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước cấp trên đã bám sát nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các hoạt động về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị đào tạo, bồi dưỡng đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng, đã bàn bạc, thống nhất theo hợp đồng ký kết.

- Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức xã nhằm đạt tiêu chuẩn theo quy định và nâng cao trình độ trình độ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý của cán bộ, công chức xã.

- Công tác kiểm tra, giám sát về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã luôn được UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan của tỉnh chú trọng và tổ chức thực hiện.

b, Hạn chế:

- Do công tác biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo Đề án chậm (đến hết tháng 9/2012 Bộ Nội vụ mới hoàn tất việc bàn giao tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã) nên việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng còn hạn chế.

- Việc ban hành hướng dẫn hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg chưa kịp thời nên việc triển khai, thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã còn có mặt còn bất cập. Các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức xã ở nhiều cơ sở đào tạo cùng thực hiện trong năm dẫn đến chồng chéo. Nguồn kinh phí

phân bổ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức cấp xã chưa đồng bộ; kiến thức, năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý của một số cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới, nhất là kỹ năng quản lý nhà nước trong môi trường kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế. Điều đáng nói, là còn một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã chưa thật sự coi trọng việc học tập nâng cao trình độ.

- Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng được so với yêu cầu. Việc học đi đôi với hành ở một số cơ sở đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế. cán bộ, công chức xã còn rất lúng túng khi vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết những công việc cụ thể ở cơ sở. Chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức xã đi đào tạo, bồi dưỡng thấp nên việc đi đào tạo, bồi dưỡng còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Kinh phí năm 2010 thông báo chậm nên ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã của các địa phương.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2013 VÀ GIAI ĐOẠN 2013-2015

1. Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2013-2015:

a, Giai đoạn 2013-2015 dự kiến tổ chức bồi dưỡng cho khoảng 9936 người.

b, Năm 2013 dự kiến tổ chức bồi dưỡng cho khoảng 3312 người.

- Đối tượng là cán bộ, công chức xã gồm: Các chức danh: Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy xã; Phó Chủ tịch HĐND xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã; Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên; Chủ tịch Hội Phụ nữ; Chủ tịch Hội nông dân; Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh; Chỉ huy trưởng Quân sự xã; Trưởng Công an xã; Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính - Môi trường; Nông nghiệp; Xây dựng; Văn hoá - Xã hội; Lao động - Thương binh xã hội.

- Nội dung bồi dưỡng: sử dụng các bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức xã do Bộ Nội vụ ban hành theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thời gian bồi dưỡng cán bộ, công chức xã mỗi lớp 05 ngày (dự kiến thực hiện vào tháng 09/2013)

(Có Phụ lục 2 kèm theo)

2. Phương hướng, nhiệm vụ:

Để thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã và cán bộ nguồn thay thế theo Quyết định số 1965/QĐ-TTg, trong năm 2013 và các năm tiếp theo cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Bám sát mục tiêu của Đề án và hướng dẫn của Bộ Nội vụ để xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã hàng năm của địa phương có lộ trình phù hợp với nhu cầu phát triển đội ngũ cán bộ, công chức xã nhằm đáp ứng yêu cầu về quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và chủ trương xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Tổ chức khảo sát, lựa chọn các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của địa phương và của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn cũng như các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Trung ương có cơ sở vật chất tốt, có đội ngũ giảng viên chất lượng để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo 25 bộ tài liệu do Bộ Nội vụ và các Bộ ban hành sử dụng cho các vùng trong cả nước.

- Quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định của và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, bảo đảm tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng đạt chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Nội vụ:

- Phối hợp với các Bộ, Ngành, các cơ sở đào tạo đã xây dựng các bộ tài liệu bồi dưỡng về quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức xã theo từng chức danh và cho từng vùng. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng, đề nghị Bộ Nội vụ thường xuyên cập nhật, bổ sung để đảm bảo các bộ tài liệu được sử dụng lâu dài, hiệu quả và sát với thực tế hoạt động điều hành, quản lý của đội ngũ cán bộ, công chức xã.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ giảng viên nguồn của các tỉnh, qua đó vừa cập nhật kiến thức, thông tin mới vừa bổ sung kỹ năng truyền đạt, nâng cao khả năng sư phạm cho các giảng viên nguồn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã trong 03 năm (2010 - 2012) và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2013-2015.

UBND tỉnh Hưng Yên báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: Nội chính^{QH};
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



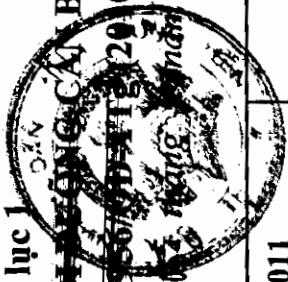
Nguyễn Khắc Hào

Phụ lục 1

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁC M BỘ, CÔNG CHỨC XÃ

THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 150/Đ-ĐT/CT 29/0-2012)

(Kèm theo Báo cáo số 30 /BC-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên)



Stt	Nội dung công việc	Năm 2011			Năm 2012			Tổng	
		Lượt người	Kinh phí (triệu đồng)	Lượt người	Kinh phí (triệu đồng)	Lượt người	Kinh phí (triệu đồng)	Lượt người	Kinh phí (triệu đồng)
I	Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn	1284	570	1288	820	2572	1390		
1	Cán bộ chuyên trách đảng, đoàn thể	301	125	644	410	945	535		
2	Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND	303	140			303	140		
3	Công chức chuyên môn	680	305	644	410	1324	715		
	Trưởng Công an xã	158	70	161	102.5	161	102.5		
	Chỉ huy trưởng Quân sự xã	142	55			142	55		
	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường			161	102.5	161	102.5		
	Tư pháp- Hộ tịch	110	55			110	55		
	Tài chính - Kế toán	120	55	161	102.5	281	157.5		
	Văn hoá - Xã hội	150	70	161	102.5	311	172.5		
	Văn phòng - Thống kê								

4

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GAN BQ, CÔNG CHỨC XÁ

THỰC HIỆN QUẢN LÝ (2013-2015)

(Kèm theo Báo cáo số 30 /BC-UBND ngày 05 tháng 05 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Nội dung công việc	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Tổng	
		Lượt người	Kinh phí (triệu đồng)	Lượt người	Kinh phí (triệu đồng)	Lượt người	Kinh phí (triệu đồng)	Lượt người	Kinh phí (triệu đồng)
I	Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn	3312	3360	3312	3360	3312	3360	9936	10080
1	Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy	322	320	322	320	322	320	966	960
2	Phó Chủ tịch HĐND	161	160	161	160	161	160	483	480
3	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND	414	480	414	480	414	480	1242	1440
4	Chủ tịch UBNDTTQ	161	160	161	160	161	160	483	480
5	Bí thư Đoàn Thanh niên	161	160	161	160	161	160	483	480
6	Chủ tịch Hội Phụ nữ	161	160	161	160	161	160	483	480
7	Chủ tịch Hội nông dân	161	160	161	160	161	160	483	480
8	Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh	161	160	161	160	161	160	483	480
9	Công chức chuyên môn	1610	1600	1610	1600	1610	1600	4830	4800
	Trưởng Công an xã	161	160	161	160	161	160	483	480
	Chỉ huy trưởng Quân sự xã	161	160	161	160	161	160	483	480
	Địa chính - Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp	483	480	483	480	483	480	1449	1440
	Tư pháp- Hộ tịch	161	160	161	160	161	160	483	480
	Tài chính - Kế toán	161	160	161	160	161	160	483	480
	Văn hoá - Xã hội	161	160	161	160	161	160	483	480
	Lao động - Thương binh XH	161	160	161	160	161	160	483	480
	Văn phòng - Thống kê	161	160	161	160	161	160	483	480

4